

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN ANH TUẤN

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHẢI VY

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 1: PGS.TS. HOÀNG TÙNG

Phản biện 2: TS. CHÚC ANH TÚ

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 01 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những năm qua, ngành công nghiệp chế biến đồ gỗ ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Theo thống kê, cả nước hiện có trên 2.500 doanh nghiệp chế biến đồ gỗ, trong đó có 970 doanh nghiệp chuyên chế biến đồ gỗ xuất khẩu, hơn 400 doanh nghiệp FDI và nhiều doanh nghiệp đã phát triển thành các tập đoàn lớn. Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu của ngành chế biến đồ gỗ năm 2011 đạt khoảng 4 tỉ USD, tăng trên 17% so với năm 2010 và dự kiến phấn đấu đến năm 2020 ngành gỗ Việt Nam sẽ đạt mốc 7 tỉ USD.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Vy là công ty cổ phần được thành lập tháng 07/1999, vốn điều lệ (sửa đổi năm 2011) của công ty là: 176 tỷ đồng, tổng tài sản trên báo cáo tài chính năm 2011 đạt: 1,815 tỷ đồng. Trong quá trình khảo sát nghiên cứu, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về công tác kế toán quản trị chi phí áp dụng cho Công ty CP tập đoàn Khải Vy, công tác tổ chức kế toán quản trị tại công ty chưa được thực hiện một cách khoa học như:

- Chưa phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí.
- Việc tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành chưa cung cấp được thông tin kịp thời cho việc ra các quyết định của nhà quản trị.
- Chưa lập dự toán cho từng khoản mục chi phí mà chỉ lập kế hoạch hoạt động chung cho toàn công ty.

- Lập báo cáo chi phí và phân tích chi phí phục vụ kiểm soát chi phí chưa được quan tâm.

- Sử dụng thông tin kế toán quản trị chi phí phục vụ cho việc ra quyết định chưa được thực hiện.

- Việc tổ chức bộ máy kế toán làm công tác kế toán quản trị chi phí chưa được quan tâm đúng mức.

Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, tôi chọn đề tài luận văn nghiên cứu: “Kế toán quản trị chi phí tại Công ty CP tập đoàn Khải Vy”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Về mặt lý luận: Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về kế toán quản trị chi phí và ứng dụng vào doanh nghiệp sản xuất.

Về thực tế: Khảo sát thực tế công tác kế toán quản trị chi phí của Công ty Khải Vy thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Khải Vy chuyên sản xuất, chế biến gỗ xuất khẩu có quy mô tương đối lớn; qua đó xác định những tồn tại trong công tác kế toán quản trị chi phí, rút ra những nguyên nhân và các điều kiện cho phép áp dụng KTQT chi phí cho công ty. Đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện một số nội dung về công tác kế toán quản trị chi phí phù hợp với đặc thù của Công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu tập trung vào những vấn đề về lý luận, thực trạng kế toán quản trị chi phí và các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí Công ty CP tập đoàn Khải Vy.

Phạm vi nghiên cứu cụ thể: Công ty CP Tập đoàn Khải Vy hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực. Trong đề tài này tác giả

tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến gỗ (chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của công ty). Tác giả chọn Công ty cổ phần TMSX Khải Vy Quy Nhơn thuộc Công ty Cp Tập đoàn Khải Vy, có hoạt động SXKD sản phẩm gỗ xuất khẩu với quy mô tương đối lớn, quá trình phát triển lâu dài, công tác tổ chức về kế toán quản trị chi phí có tính chất điển hình để nghiên cứu.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Khảo sát thực tế về tình hình vận dụng kế toán quản trị tại Công ty cổ phần TMSX Khải Vy Quy Nhơn thông qua các báo cáo kết hợp với việc phỏng vấn cán bộ, nhân viên phụ trách kế toán của đơn vị.

- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến kế toán quản trị chi phí từ đó hệ thống hóa các vấn đề mang tính lý luận vận dụng vào thực tế của công ty.

- Tổng hợp, phân tích và so sánh qua đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất.

Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty CP tập đoàn Khải Vy.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty CP tập đoàn Khải Vy.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong lĩnh vực kế toán thì KTQT chi phí là một công cụ quản lý không thể thiếu, hỗ trợ cho hệ thống quản trị, cho phép nhà quản lý xem xét toàn diện các vấn đề về hoạch định, kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp. KTQT chi phí là nội dung có ý nghĩa quan trọng kiểm soát, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tối đa hóa lợi nhuận và tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế hội nhập và có tính toàn cầu.

Trên thực tế, đã có nhiều công trình của các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu như giáo trình “Kế toán quản trị” của GS.TS Trương Bá Thanh (2008), T.S Nguyễn Thị Minh Tâm (2010)... đã nghiên cứu bản chất, nội dung và vận dụng kế toán quản trị trong điều kiện ở Việt Nam. Các giáo trình được biên soạn trên cơ sở tham khảo nhiều tài liệu kế toán quản trị ở các nước có nền kinh tế phát triển, kết hợp những quy định trong thông tư hướng dẫn kế toán quản trị ở Việt Nam. Các vấn đề về kế toán quản trị được đề cập là: Xây dựng định mức, dự toán chi phí của doanh nghiệp; tập hợp, hạch toán chi phí, tính giá thành theo nhiều phương pháp; phân tích biến động chi phí để tìm ra các nguyên nhân chênh lệch nhằm cung cấp thông tin cho việc điều hành, quản trị doanh nghiệp; cung cấp các thông tin thích hợp cho việc ra các quyết định...

Một số doanh nghiệp đã và đang vận dụng KTQT chi phí vào công tác quản lý, điều hành nhưng vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thấy được tầm quan trọng của KTQT chi phí. KTQT chi phí là vấn đề còn nhiều mới mẻ đối với các doanh nghiệp nước ta. Đó cũng là lý do mà nhiều tác giả đã đi sâu nghiên cứu về KTQT chi phí trong

DN sản xuất kinh doanh. Nhiều tác giả vận dụng KTQT vào các doanh nghiệp Việt Nam với nhiều khía cạnh, góc độ khác như:

+ Phạm Thị Kim Vân (2002) nghiên cứu về “tổ chức kế toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch”, đề tài đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện KTQT tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch;

+ Dương Thị Mai Hà Trâm (2004) nghiên cứu “xây dựng hệ thống kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Dệt Việt Nam”, đề tài đánh giá các thực trạng KTQT và các giải pháp nhằm xây dựng hệ thống KTQT tại các doanh nghiệp dệt Việt Nam;

+ Phạm Thị Thủy (2007) với luận án “Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam”, tác giả đề tài này đã nêu ra những điểm chưa hợp lý và tổ chức mô hình KTQT phù hợp cho các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt nam;

+ Nguyễn Thanh Trúc (2008) nghiên cứu về “Kế toán quản trị chi phí ở các Công ty cà phê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đak Lak”;

+ Đào Thị Minh Tâm (2009) nghiên cứu về “Kế toán quản trị chi phí và ứng dụng của nó trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam”.

Ngoài ra còn nhiều đề tài mang tính ứng dụng trong từng đơn vị cụ thể: Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty vận tải đa phương thức” của Phan Văn Phúc. Đề tài này đã hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về kế toán quản trị chi phí trong hoạt động kinh doanh vận tải, từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức KTQT chi phí, kiểm soát chi phí của các trung tâm chi phí.

Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty Cổ phần Bia Phú Minh” của Ngô Thị Hương (năm 2010). Công trình nghiên cứu chuyên sâu về công tác kế toán quản trị chi phí áp dụng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bia tươi khi doanh nghiệp này đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ sau khi Việt Nam ra nhập WTO.

“Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Viễn Thông Quảng Ngãi” – Luận văn Thạc sỹ của Nguyễn Thị Minh Tâm (năm 2010). Tác giả đã khái quát được tình hình tổ chức, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như thực tế vận dụng KTQT tại đơn vị. Qua đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu trên, đó là: xác định giá phí, xây dựng hạn mức chi phí khuyến mại, việc lập dự toán và phân tích đánh giá các yếu tố chi phí.

Các tác giả thông qua các đề tài nghiên cứu của mình đã hệ thống các nội dung cơ bản của kế toán quản trị cũng như kế toán quản trị chi phí và vận dụng vào các ngành cụ thể như ngành vận tải, ngành viễn thông, ngành sản xuất và kinh doanh bia.

Cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu về kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp gỗ nói chung và Công ty Cổ phần tập đoàn Khải Vy nói riêng. Trên cơ sở kế thừa những lý luận về KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng, cũng như nghiên cứu thực trạng KTQT tại Công ty Khải Vy thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Khải Vy, tác giả đưa ra những giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí ở Công ty Cổ phần tập đoàn Khải Vy.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1. TỔNG QUAN VỀ KTQT CHI PHÍ

1.1.1 Bản chất của KTQT chi phí

1.1.2. Nhiệm vụ của KTQT chi phí trong doanh nghiệp

1.1.3. Vai trò của KTQT chi phí trong quản trị doanh nghiệp.

Các nhà quản trị điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp thông qua các chức năng quản lý cơ bản như hoạch định, tổ chức, kiểm soát, đánh giá và ra quyết định.

1.2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.2.1. Khái niệm chi phí

1.2.2. Phân loại chi phí

a. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động:

- Chi phí sản xuất
- Chi phí ngoài sản xuất

b. Phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí

- Định phí

- Định phí bắt buộc là những chi phí liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị, chi phí cho ban quản lý, chi phí lương bộ phận văn phòng...

- Định phí tùy ý là những khoản chi phí có thể thay đổi trong từng kỳ kế hoạch của nhà quản trị doanh nghiệp. Định phí tùy ý

gồm: chi phí quảng cáo, đào tạo, bồi dưỡng cho hoạt động nghiên cứu...

- Biến phí

- Biến phí tỷ lệ là những khoản chi phí tỷ lệ trực tiếp với mức độ hoạt động. Bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp.

- Biến phí cấp bậc là những khoản chi phí chỉ thay đổi khi mức độ hoạt động thay đổi nhiều và rõ ràng như chi phí lao động gián tiếp, chi phí bảo dưỡng máy móc thiết bị, ... Biến phí này không thay đổi khi mức độ hoạt động có sự thay đổi ít.

- Chi phí hỗn hợp

c. Các cách phân loại chi phí phục vụ cho việc ra quyết định

- Chi phí trực tiếp - chi phí gián tiếp

- Chi phí kiểm soát được - chi phí không kiểm soát được

- Chi phí lặn

- Chi phí chênh lệch: Chi phí chênh lệch có thể định phí hoặc biến phí.

- Chi phí cơ hội

1.3. NỘI DUNG KTQT CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.3.1. Dự toán chi phí

a. Khái quát về dự toán

Dự toán là các kế hoạch chi tiết mô tả việc huy động và sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp trong khoảng thời gian nhất định. Lập dự toán chi phí SXKD là việc lập dự kiến chi tiết những

chỉ tiêu trong hệ thống quá trình SXKD của doanh nghiệp trong từng kỳ.

Để sử dụng chi phí đạt hiệu quả, Doanh nghiệp cần phải lập dự toán chi phí SXKD. Trên cơ sở các định mức chi phí NVL, NCTT, SXC... cho từng chi tiết sản phẩm, doanh nghiệp lập dự toán chi phí, xây dựng kế hoạch cụ thể về việc sử dụng các nguồn lực có hạn của mình sao cho phù hợp, làm cơ sở để đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của doanh nghiệp.

b. Dự toán chi phí kinh doanh

- Dự toán chi phí NVL trực tiếp được tính căn cứ vào định mức tiêu hao NVL và đơn giá dự toán của NVL.

- Dự toán chi phí NCTT được tính trên căn cứ vào đơn giá tiền lương được xây dựng cho từng sản phẩm và sản lượng sản phẩm dự kiến sản xuất trong kỳ.

- Dự toán chi phí SXC trên cơ sở định phí SXC và biến phí SXC, dự toán này được tính:

- Dự toán chi phí bán hàng:

- Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Dự toán chi phí tài chính: Do điều kiện nguồn tài chính hoạt động SXKD của các doanh nghiệp sản xuất chủ yếu là vốn đi vay, nên khoản chi phí tài chính là chi phí lãi vay.

c. Dự toán giá thành sản phẩm

Trong công tác quản trị doanh nghiệp thì dự toán giá thành đóng vai trò rất quan trọng, thể hiện cụ thể như sau:

Lập dự toán giá thành cơ sở để xác định kết quả kinh doanh của từng loại sản phẩm và của doanh nghiệp.

1.3.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành.

Giá thành sản phẩm có ý nghĩa rất lớn trong quá trình SXKD tại doanh nghiệp trong việc ra quyết định chiến lược cũng như quyết định kinh doanh hàng ngày của nhà quản lý.

a. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo KTQT chi phí truyền thống.

- Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp thực tế, phương pháp tổng cộng chi phí và phương pháp chi phí tiêu chuẩn.

- Xác định giá phí sản xuất sản phẩm theo phương pháp chi phí trực tiếp và phương pháp chi phí toàn bộ.

b. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp xác định chi phí theo cơ sở hoạt động (ABC).

1.3.3. Kiểm soát chi phí

a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

- Kiểm soát biến động biến phí sản xuất chung

- Kiểm soát biến động định phí sản xuất chung

d. Kiểm soát chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Đối với biến phí bán hàng và biến phí quản lý doanh nghiệp

- Đối với định phí bán hàng, định phí quản lý doanh nghiệp

e. Kiểm soát chi phí tài chính

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

KTQT là công cụ không thể thiếu được trong việc thực hiện nhiệm vụ quản trị doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả, KTQT chi phí là bộ phận của hệ thống KTQT thực hiện chức năng xử lý và cung cấp thông tin về chi phí để mỗi tổ chức thực hiện tốt chức năng quản trị, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý. Chương này của luận văn trình bày những nội dung chủ yếu của KTQT chi phí trong doanh nghiệp sản xuất, cụ thể dự toán chi phí SXKD, xác định giá phí sản phẩm sản xuất, kiểm soát chi phí phù hợp.... Đồng thời, đây là cơ sở lý luận cho việc phản ánh thực trạng về KTQT chi phí tại công ty và tìm ra những giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí tại công ty.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI VY

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC SXKD CỦA CTY CP TẬP ĐOÀN KHẢI VY

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển, ngành nghề kinh doanh

2.1.2. Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu

a. Quy trình công nghệ sản xuất: có thể tóm tắt thông qua 3 công đoạn chính như sau:

- Công đoạn hậu cần chuẩn bị nguyên liệu sản xuất: Công đoạn này chủ yếu là thu mua và chế biến để hình thành nên loại nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu nhập kho, chính là gỗ sậy đạt ẩm độ 14%.

- Công đoạn chế biến và lắp ráp sản phẩm: Công đoạn này chỉ tiến hành khi có lệnh sản xuất, kèm theo các bảng hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng chi tiết quy định của từng sản phẩm. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chi tiết sản phẩm có thể bằng bảng vẽ chi tiết hoặc có thể bằng mẫu sống cụ thể.

- Công đoạn hoàn chỉnh sản phẩm: Công đoạn này tiếp nhận sản phẩm lắp ráp hoàn thành, trực tiếp xử lý bề mặt sản phẩm và KCS của công ty kiểm nghiệm trước khi sơn phủ lạnh, dầu hoặc sơn bóng.

b. Đặc điểm về sản phẩm gỗ xuất khẩu

Sản phẩm gỗ xuất khẩu có hình thái vật chất cụ thể, gồm nhiều loại sản phẩm khác nhau, đa dạng về chủng loại, mẫu mã và được sản xuất hàng loạt nhưng có giới hạn về số lượng tùy từng đơn hàng của khách hàng.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất

Trong hoạt động SXKD, công ty đang song song thực hiện sản xuất sản phẩm gỗ để xuất khẩu trực tiếp hoặc gia công cho đơn vị khác nhận xuất khẩu.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức quản lý

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ CÔNG TY KHÁI VY

2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất

- Chi phí SXKD trong công ty rất đa dạng gồm nhiều loại, nhiều thứ và có nội dung công dụng khác nhau. Nếu phân loại theo nội dung kinh tế của chi phí thì chi phí SXKD trong công ty bao gồm các yếu tố cơ bản sau: Chi phí nguyên liệu chính; Chi phí vật tư; Chi phí vật liệu phụ; Chi phí hóa chất; Chi phí công cụ dụng cụ sản xuất; Chi phí bao bì, phụ liệu bao bì đóng gói; Chi phí phụ tùng thay thế; Chi phí nhiên liệu; Chi phí năng lượng; Chi phí tiền lương và bảo hiểm; Chi phí khấu hao TSCĐ; Chi phí dịch vụ mua ngoài; Chi phí bằng tiền.

- Các yếu tố chi phí sản xuất trên nếu phân loại theo mục đích và công dụng của chi phí được xếp thành các khoản mục chi phí sau: Chi phí NVL trực tiếp; Chi phí NCTT; Chi phí SXC.

2.2.2. Công tác xây dựng định mức, dự toán tại Công ty Khai Vy

a. Xây dựng định mức, dự toán chi phí NVL trực tiếp sản xuất

- *Quy trình xây dựng định mức*

- *Công tác xây dựng định mức về NVL sản xuất:*

Đối với công ty sản xuất nhiều loại mẫu mã sản phẩm khác nhau thì mỗi mẫu mã sản phẩm đều có một định mức NVL trực tiếp và dự toán chi phí riêng.

- *Dự toán chi phí NVL trực tiếp sản xuất:*

Từ định mức NVL tiêu hao về khối lượng hoặc số lượng, căn cứ vào giá gốc nguyên liệu chính nhập kho (mua, nhập khẩu về hoặc chế biến qua xẻ gỗ tròn, sấy gỗ...); giá gốc vật tư lắp ráp; giá gốc vật liệu phụ, công cụ dụng cụ sản xuất; giá gốc hóa chất; giá gốc bao bì và phụ liệu bao bì đóng gói từ các nhà cung cấp theo giá thị trường

tại thời điểm cộng (+) các chi phí vận chuyển bốc dỡ, cộng (+) số dự kiến tăng lên do biến động của thị trường về giá NVL để tính dự toán chi phí NVL sản xuất cho từng sản phẩm sản xuất.

b. Xây dựng định mức, dự toán chi phí nhân công trực tiếp

- *Trả lương theo thời gian:* Căn cứ nhu cầu lao động và thỏa thuận tiền lương thời gian với từng người lao động để thanh toán lương và tính chi phí.

Ngoài ra, còn các khoản có tính chất lương khác phải trả cho công nhân như phụ cấp lương (tính theo lương thời gian), lương nghỉ việc (theo lương cơ bản), tiền ăn giữa ca của công nhân, ...

- *Trả lương sản phẩm:*

Hàng tháng, công ty sẽ quyết toán tiền lương cho các bộ phận sản xuất dựa vào doanh thu bán hàng hoặc khối lượng tinh sản phẩm SX của từng đơn hàng (trên cơ sở sản phẩm hoàn thành đã nhập kho thành phẩm).

* Trả tiền lương khoán sản phẩm cho công nhân SX và các bộ phận:

- Quyết toán tiền lương :

Doanh thu bán hàng x tỷ trọng lương khoán (%)

Hoặc:

Đơn giá khoán (1m³ tinh SP) x Khối lượng tinh SP SX nhập kho

c. Xây dựng định mức, dự toán chi phí SXC

Qua qua trình khảo sát, việc lập dự toán chi phí SXC của Công ty Khải Vy:

- Chi phí SXC bao gồm: Chi phí nhân viên bộ máy PX, khấu hao TSCĐ, chi phí CCDC, bảo dưỡng, chi phí điện nước, chi phí BHLĐ, chi phí khác.

- Dự toán chi phí năm: Dự toán chi phí nhân viên phân xưởng; Khấu hao TSCĐ; Dự toán chi phí CCDC, bảo dưỡng MMTB; Chi phí điện nước; Chi phí BHLĐ; Chi phí khác bao gồm các khoản chi văn phòng phẩm, chi phí mua ngoài, ...

d. Dự toán tổng hợp chi phí sản xuất

Sau khi xây dựng các định mức và dự toán chi phí NVL trực tiếp, chi phí NCTT trực tiếp, chi phí SXC cho các đơn hàng thì định mức chi phí sản xuất được lập.

2.2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

a. Kế toán chi phí NVL trực tiếp

b. Kế toán chi phí NCTT

c. Kế toán chi phí SXC

Sau khi tổng hợp chi phí SXC, cuối tháng kế toán tiến hành phân bổ cho từng đơn hàng và phân bổ đến từng mã hàng trong đơn hàng theo như các tiêu thức khi xây dựng định mức của công ty theo nguyên tắc: Chi phí SXC trực tiếp liên quan đến đơn hàng nào thì phân bổ trực tiếp vào đơn hàng đó, chi phí SXC có liên quan đến nhiều đơn hàng thì phân bổ theo yêu cầu quản lý.

d. Tính giá thành sản phẩm

Đối với Công ty Khải Vy, toàn bộ CPSX sản phẩm phát sinh được tập hợp theo ba khoản mục chi phí theo dõi ở TK 621, TK622, TK627, cuối kỳ kết chuyển qua TK154 để tính giá thành sản phẩm.

2.2.4. Phân tích biến động chi phí

Hiện tại các công ty chỉ dừng lại ở việc đo lường kết quả thực hiện chi phí, so sánh giữa thực tế phát sinh và định mức dự toán để xem xét tổng thể tình hình hoạt động SXKD mà chưa có sự phân tích, đánh

giá cụ thể để tìm ra các nguyên nhân của sự chênh lệch.

2.2.5. Đánh giá thực trạng KTQT chi phí tại Công ty Khải Vy

Trên cơ sở nghiên cứu thực tế KTQT chi phí trong Công ty Khải Vy, có thể đánh giá thực trạng KTQT chi phí cụ thể như sau:

a. Phân loại chi phí

Dưới góc độ KTQT chi phí thì việc phân loại chi phí như trên của Công ty Khải Vy chưa quan tâm đến công tác quản trị và phân tích chi phí. Chưa có phân loại theo cách ứng xử chi phí hay lựa chọn cách phân loại khác để phục vụ cho công tác KTQT tại công ty. Đây là vấn đề còn tồn tại phổ biến ở các công ty đòi hỏi cần hoàn thiện nhằm phát huy hơn vai trò của thông tin kế toán phục vụ cho công tác quản lý.

b. Công tác xây dựng định mức và dự toán

Việc xây dựng các định mức và dự toán chi phí của công ty vẫn chưa toàn diện và đầy đủ theo yêu cầu quản trị; chưa sát thực tế vì ít quan tâm đến việc phân tích các yếu tố đầu vào của sản phẩm như tiêu chuẩn chất lượng, số lượng mã sản phẩm nhiều hay ít, sự biến động của giá cả NVL đầu vào, ... Đây chính là hạn chế quan trọng mà Công ty Khải Vy gặp phải.

c. Công tác kiểm soát chi phí và phân tích biến động chi phí

Hiện nay, công tác kiểm soát chi phí mà công ty thực hiện chủ yếu là việc kiểm tra, giám sát thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh, kiểm soát về lượng NVL tiêu hao trong sản xuất, kiểm soát về rủi ro, mất mát, ...

Cho nên, khi sản phẩm sản xuất hoàn thành và ghi nhận chi phí thực tế phát sinh, công ty không có cơ sở để phân tích các nguyên

nhân biến động, hoặc có phân tích nhưng thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác và không còn có ý nghĩa trong việc điều chỉnh xử lý kịp thời.

d. Tổ chức mô hình KTQT chi phí

Công ty Khải Vy chưa xây dựng mô hình tổ chức KTQT chi phí cho phù hợp với đặc điểm SXKD. Hiện tại công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung và toàn bộ khối lượng công việc tập trung ở phòng kế toán với công việc là thu thập, xử lý và cung cấp thông tin qua các báo cáo tài chính, kê khai thuế còn việc phải xử lý và cung cấp thông tin phục vụ cho quản trị công ty một cách kịp thời và chính xác thì chưa được quan tâm đúng mức.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Ở chương này luận văn đã phản ánh thực trạng KTQT chi phí của Công ty Khải Vy. Từ việc khái quát các đặc điểm cơ bản của tổ chức kinh doanh, tình hình công tác kế toán thực tế của công ty. Công tác KTQT chi phí ở công ty được khảo sát thể hiện qua việc nhận diện và phân loại chi phí, công tác lập dự toán chi phí, các báo cáo bộ phận để theo dõi và kiểm soát chi phí, tính giá thành sản phẩm cũng như việc tổ chức bộ máy kế toán phục vụ cho KTQT chi phí. Đồng thời qua công tác đánh giá và phân tích, luận văn có đưa ra những mặt hạn chế của công tác KTQT chi phí còn tồn tại. Phần nghiên cứu này sẽ là cơ sở để đưa ra giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở chương 3.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN KHẢI VY

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KTQT CHI PHÍ.

Các DN đều có kỳ vọng đạt được lợi nhuận tối đa trong hoạt động SXKD nên cần phải quan tâm đến việc kiểm soát chi phí :

- Trước khi chi tiêu thì phải định mức chi phí tiêu hao và hoạch định chi phí.

- Trong khi chi tiêu phải kiểm soát để chi tiêu trong định mức.

- Sau khi chi tiêu phải phân tích sự biến động của chi phí để biết nguyên nhân tăng, giảm chi phí mà tìm biện pháp tiết kiệm cho các kỳ sau.

3.2. YÊU CẦU CỦA VIỆC HOÀN THIỆN KTQT CHI PHÍ TẠI CTY CP TẬP ĐOÀN KHẢI VY

Hoàn thiện KTQT chi phí sẽ thay đổi đáng kể hệ thống kế toán tại công ty, nên việc đầu tư về nhân lực và vật lực cần phải hài hòa, không phức tạp, ít tốn kém nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của việc cung cấp thông tin.

Mặt khác, trong tương lai gần Công ty CP Tập đoàn Khải Vy có kế hoạch lập thêm các công ty trực thuộc tại các địa bàn sản xuất chế biến gỗ lớn trong cả nước như : Đồng Nai, Bình Dương... cho nên việc áp dụng KTQT chi phí là việc làm rất cần thiết để giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KTQT CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN KHẢI VY

3.3.1. Áp dụng việc phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí

Để tăng cường giá trị của thông tin chi phí, nhằm phục vụ tốt cho công tác quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và ra quyết định kinh doanh, Công ty CP Tập Đoàn Khải Vy nên áp dụng tiêu thức phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí.

Vận dụng dữ liệu khảo sát tại Công ty Khải Vy, chúng ta có thể thiết lập một báo cáo kết quả kinh doanh (bảng 3.4) để nhận thấy sự hữu ích của thông tin mang lại.

Bảng 3.4. Báo cáo kết quả kinh doanh

Quý 1 năm 2011

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	119.420.000.000	100%
Biến phí SXKD	95.297.160.000	79,8%
Số dư đảm phí	24.122.840.000	20,2%
Định phí SXKD	16.360.540.000	
Lợi nhuận trước thuế	7.762.300.000	

Nguồn : Công ty Khải Vy

Việc phân tích sẽ góp phần cho công ty nhận thấy được rằng giá bán của sản phẩm phải cao hơn biến phí của sản phẩm đó mới, đồng thời giá bán sẽ góp phần thanh toán định phí phân bổ và tạo ra lợi nhuận cho công ty. Trong trường hợp không thể thỏa thuận giá bán xuất khẩu sản phẩm cao hơn, như muốn có thêm khách hàng mới

hoặc vì sự cạnh tranh gay gắt thì cũng có thể nhận giá bán thấp hơn để nhận đơn hàng.

3.3.2 .Hoàn thiện lập dự toán và phân bổ chi phí SXC

a.Hoàn thiện lập dự toán chi phí SXC

Để việc lập dự toán chi phí SXC có thể đáp ứng yêu cầu phân tích quản trị của công ty về lâu dài, Công ty CP Tập Đoàn Khải Vy cần phải tiến hành các bước như sau:

- Phân loại chi phí SXC thành biến phí và định phí.
- Tổng hợp được số liệu thông tin của nhiều kỳ trước về tổng biến phí SXC, định phí SXC, tổng doanh thu, tổng khối lượng sản phẩm sản xuất,....
- Tổ chức phân tích chi tiết dữ liệu biến phí SXC, định phí SXC quá khứ và cập nhật thông tin hiện hành để so sánh, trong đó có thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm.
- Xét đến yếu tố giá cả biến động của vật liệu phụ, điện, nước, sự thay đổi chính sách tiền lương ... để dự kiến mức tăng, giảm trong dự toán.

- Chọn lựa tiêu thức phân bổ chi phí SXC phù hợp với công ty

b. Hoàn thiện phân bổ chi phí SXC

Phân bổ chi phí SXC nhằm phục vụ cho việc tính giá thành chính xác hơn và là cơ sở để cho các nhà quản lý đưa ra các quyết định hợp lý.

Qua cách phân bổ chi phí SXC giúp cho công ty có cơ sở kiểm tra kiểm soát và có biện pháp cắt giảm chi phí SXC, đồng thời giúp công ty tiến hành lập dự toán chi phí sản xuất phù hợp.

3.3.3. Hoàn thiện việc phân tích biến động chi phí

a. Hoàn thiện phân tích biến động chi phí NVL trực tiếp

Sự phân tích các biến động chi phí NVL phải được tiến hành thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời những bất hợp lý, tìm ra nguyên nhân để điều chỉnh và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chi phí NVL.

b. Hoàn thiện phân tích biến động chi phí NCTT

Chi phí NCTT là một loại biến phí, vì vậy việc phân tích các biến động của nó cũng dùng mô hình chung về phân tích biến động biến phí. Biến động chi phí NCTT có thể chi tiết hóa như sau:

- + Biến động năng suất lao động.
- + Biến động thời gian nhàn rỗi (ngừng sản xuất).
- + Biến động đơn giá tiền lương.

c. Hoàn thiện phân tích biến động chi phí SXC

Thông thường phân tích biến động chi phí SXC được thực hiện như sau:

+ Phân tích biến động biến phí SXC: Biến động biến phí SXC là chênh lệch giữa biến phí tính theo định mức chi phí với biến phí thực tế phát sinh, căn cứ trên mức hoạt động. Biến phí SXC có thể chia thành hai loại biến động, đó là biến động giá và biến động về mức độ hoạt động.

+ Phân tích định phí SXC: Đặc điểm cơ bản của định phí SXC là không thay đổi cùng với những thay đổi của các mức độ hoạt động.

d. Bổ sung lập dự toán chi phí linh hoạt

Dự toán chi phí linh hoạt là dự toán chi phí được lập cho các

quy mô hoạt động khác nhau, qua đó nhà quản trị có thể so sánh được chi phí thực tế với chi phí dự toán ở các mức độ hoạt động tương ứng, từ đó có thể xác định được các mức giá ký kết hợp đồng phù hợp với các sản lượng tiêu thụ khác nhau sao vẫn có lãi và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Như vậy, song song với việc lập dự toán tĩnh, các công ty cần phải lập dự toán chi phí linh hoạt để cung cấp thông tin cho nhà quản trị kịp thời đưa ra các quyết định nhanh chóng và chính xác hơn trong trường hợp có sự thay đổi số lượng sản xuất, đơn giá hợp đồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở thực trạng KTQT chi phí tại Công ty Khải Vy, luận văn đã phân tích và đánh giá những mặt hạn chế còn tồn tại của KTQT chi phí tại công ty. Trên cơ sở đó nội dung của chương 3 đưa ra một số yêu cầu cơ bản trong việc hoàn thiện và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cần thiết về KTQT chi phí nhằm góp phần vào việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung, cũng như nâng cao chất lượng công tác KTQT chi phí tại Công ty CP tập đoàn Khải Vy, đảm bảo nguồn cung cấp thông tin về chi phí và giá thành sản phẩm cho các nhà quản trị trong điều kiện hiện nay.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác kế toán nói chung và hoàn thiện công tác KTQT chi phí nói riêng tại Công ty CP Tập Đoàn Khải Vy là một trong những nội dung quan trọng và cần thiết trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản lý DN, khẳng định chức năng của hệ thống kế toán quản lý.

Thực trạng KTQT chi phí tại Công ty CP Tập Đoàn Khải Vy còn rất nhiều hạn chế, đòi hỏi cần phải sớm hoàn thiện một cách khoa học hợp lý. Qua thời gian nghiên cứu, tổng hợp và phân tích cả về lý thuyết và thực tế công tác KTQT chi phí tại Công ty Khải Vy, luận văn đã giải quyết một số vấn đề sau:

- Trình bày, phân tích, hệ thống hóa những lý luận cơ bản về KTQT chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất.

- Trên cơ sở nghiên cứu thực tế, luận văn đã phân tích thực trạng KTQT chi phí tại Công ty Khải Vy, từ đó đưa ra các nhận xét và đánh giá về thực trạng công tác KTQT chi phí trong Công ty Khải Vy, và đưa ra các giải pháp cần hoàn thiện.

- Để góp phần hoàn thiện KTQT chi phí tại Công ty CP Tập Đoàn Khải Vy, luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện bao gồm các nội dung chính như sau:

- + Phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí
- + Hoàn thiện phân bổ chi phí SXC
- + Lập dự toán chi phí SXC và lập dự toán chi phí linh hoạt

Với những nội dung đã trình bày, luận văn chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện KTQT chi phí tại Công ty CP Tập Đoàn Khải

Vy, nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác KTQT chi phí tại công ty này, đảm bảo cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả cho các nhà quản trị trong điều kiện hiện nay. Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện luận văn, song vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện, vì vậy luận văn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định.

Tác giả rất mong sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các thầy cô để luận văn hoàn thiện hơn.